

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 7 năm 2021
“V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đoàn Thị Thu Trang.**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Bùi Văn Liên.

2/ Ông Nguyễn Văn Lam.

Thư ký phiên tòa: **Ông Lương Công Hà** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa: **Bà Lê Trịnh Xuân Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 117/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2012/QĐST-DS ngày 09/7/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Đ, sinh năm 1995. (Có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Quốc C, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/4/2021 và lời khai tại Tòa án nguyên chị Hoàng Thị Đ trình bày:

Tháng 3/2017 chị và anh Hoàng Quốc C cưới nhau trên tinh thần tự nguyện yêu thương nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc trong một thời gian ngắn thì đến tháng 3/2021 hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lý do tính tình không hợp nhau và vợ chồng chị ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Ngọc Q, sinh ngày 29/11/2017 và cháu Hoàng Đình Hải Đ, sinh ngày 25/10/2019. Chị có nguyện vọng nuôi cả 02 con chung và yêu cầu anh C trợ cấp nuôi cháu Đ mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Quốc C tại phiên tòa hôm nay vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với anh Cường nhưng anh C đều vắng mặt nên Tòa án không thể lấy lời khai và hòa giải theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng nhận định về các hoạt động tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Hoàng Thị Đ; Giao cháu Hoàng Đình Ngọc Q, sinh ngày 29/11/2017 và cháu Hoàng Đình Hải Đ, sinh ngày 25/10/2019 cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ đối với cháu Đăng theo quy định.

Về tài sản đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh Hoàng Quốc C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Quốc C.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2017 của UBND xã E, huyện K, tỉnh Đ thì xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị Đ và anh Hoàng Quốc C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau một thời gian ngắn chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình hai người không hợp nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Từ tháng 3/2021 đến nay hai người đã sống ly thân. Tại phiên tòa, chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh C.

Căn cứ vào biên bản xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Đ và anh C sinh sống xác nhận tình trạng hôn nhân của chị Đ và anh C mâu thuẫn như thế nào, lý do gì mâu thuẫn thì chính quyền không nắm được vì chị Đ và anh C không yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, cho chị Đ ly hôn với anh C.

[3.2] Về nuôi con chung: Chị Đ và anh C có 02 con chung là cháu Hoàng Đình Ngọc Q, sinh ngày 29/11/2017 và cháu Hoàng Đình Hải Đ, sinh ngày 25/10/2019. Quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Đ có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc,

nuôi dưỡng cả 02 con chung đến tuổi trưởng thành. HĐXX xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là trách nhiệm của cả cha và mẹ. Tuy nhiên hiện cả 02 cháu từ khi ly thân cho đến nay đều do chị Đào trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Căn cứ theo khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Đ yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu Đăng mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

HĐXX xét thấy yêu cầu cấp dưỡng của chị Đ là chính đáng, tuy nhiên mức cấp dưỡng mà chị Đ yêu cầu là cao so với mức lương cơ bản, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình cần buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ 745.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng về nội dung vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí: Chị Đ phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật, anh Cường phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Đ.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Đ được ly hôn với anh Hoàng Quốc C.

[2] Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Đình Ngọc Q, sinh ngày 29/11/2017 và cháu Hoàng Đình Hải Đ, sinh ngày 25/10/2019 cho chị Hoàng Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Hoàng Quốc C phải trợ cấp nuôi con chung đối với cháu Hoàng Hải Đ cho chị Hoàng Thị Đ 745.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Không ai có quyền cản trở việc đi lại thăm nom con chung.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002789 ngày 27 tháng 4 năm 2021. Chị Hoàng Thị Đ đã nộp đủ.

Anh Hoàng Quốc C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thu Trang